TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **158**/2022/HS-PT
Ngày: 20 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**
Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **103/**2022/HS-PT ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **21**/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1996, tại: B, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Tổ 7, thôn M, xã A, huyện B, Quảng Nam. Con ông: Nguyễn Văn A, sinh năm 1971 và bà: Võ Thị Kim C, sinh năm 1973; Tiền sự: không; Tiền án:

- Ngày 26/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 255/2014/HS-PT;

- Ngày 14/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 88/2015/HS-PT;

- Ngày 01/8/2019, bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 176/2019/HS-PT; ngày 12/03/2020, Nguyễn Văn H chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 01/01/2014 Uỷ ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 02 (Hai) năm, về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H là đối tượng có tiền án về các tội *"Lạm dụng*

tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 03/5/2021 đến ngày 06/9/2021, Nguyễn Văn H sử dụng điện thoại hiệu Vivo màu xanh gắn sim số 0373200913 đăng nhập vào tài khoản tên "Hỏi làm gì" trên mạng xã hội Facebook để đọc thông tin tìm giấy tờ. H thấy có nhiều người đăng tin bị rơi mất giấy tờ tùy thân, ai nhặt được thì cho họ xin lại và họ sẽ H tạ kèm theo số điện thoại liên hệ nên H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Với cách thức, thủ đoạn H lấy số điện thoại và thông tin cá nhân của nhiều người và đưa ra thông tin H là người đã nhặt được giấy tờ tùy thân và nhắn tin số tài khoản yêu cầu những người này chuyển tiền H tạ. Tin tưởng thông tin H nói là thật nên nhiều người đã chuyển tiền cho H, sau khi nhận được tiền chuyển vào tài khoản thì H khóa máy, không liên lạc được. Tổng số tiền H chiếm đoạt là **18.790.000** đồng *(Mười tám triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng).*

Quá trình điều tra xác định được Nguyễn Văn H đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Huỳnh Kim Đ (sinh năm: 1999, trú: Tổ 25, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng), anh Lê Ngọc D (sinh năm: 1989, trú: thôn K, xã T, huyện P) và anh Trần Anh T (sinh năm: 1971, trú: Số 143, đường N, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng) với tổng số tiền 3.120.000 đồng *(Ba triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).* Cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt của anh Huỳnh Kim Đ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vào ngày 22/7/2021, anh Huỳnh Kim Đ đăng nhập tài khoản Facebook có tên "Huỳnh Kim Đ" để vào trang tìm giấy tờ Đà Nẵng đăng tin mình bị mất giấy tờ. Sau khi đọc được thông tin trên, Nguyễn Văn H dùng số điện thoại 0373220913 gọi đến cho anh Đ và nói là H nhặt được giấy tờ của anh Đ, H yêu cầu anh Đ chuyển khoản 300.000 đồng bao gồm tiền H tạ và tiền để H gửi bưu điện chuyển phát nhanh trả lại giấy tờ cho anh Đ. Tin lời H, anh Đ dùng số tài khoản 005704060482013 của anh Đ chuyển 50.000 đồng vào số tài khoản 56210002434090 của Nguyễn Văn H mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Sau khi kiểm tra trên điện thoại thấy tiền vào tài khoản, H gọi lại cho anh Đ nói nếu không chuyển đủ tiền thì H sẽ vứt ví khỏi nhận lại nên anh Đ chuyển khoản thêm 250.000 đồng vào tài khoản 56210002434090 của H. Sau khi nhận được tiền, H tắt điện thoại, anh Đ không liên lạc được.

2. Chiếm đoạt của anh Lê Ngọc D số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Vào tối ngày 21/7/2021, anh Lê Ngọc D bị mất giấy tờ tùy thân nên đến sáng ngày 22/7/2021, anh D có đăng nhập vào mạng xã hội facebook đăng lên trang "Hội quản lý đô thị Đà Nẵng" thông tin bị mất giấy tờ, ai nhặt được thì liên hệ gọi vào số điện thoại 0702589785, anh D xin H tạ. Sau khi đọc được thông tin trên, Nguyễn Văn H dùng số điện thoại 0373200913 gọi đến số điện thoại 0702589785 của anh D và nói là có nhặt được giấy tờ của anh D, H yêu cầu anh D chuyển tiền để H gửi chuyển phát nhanh giấy tờ bị mất qua bưu điện cho anh D. Tin lời H, anh D dùng số tài khoản 107868914289 mở tại ngân hàng Viettinbank chuyển số tiền 320.000 đồng vào số tài khoản 56210002434090 của Nguyễn Văn H mở tại ngân hàng BIDV. Sau khi nhận được tiền, H không nghe điện thoại, anh D không liên lạc được.

3. Chiếm đoạt của anh Trần Anh T số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Vào ngày 28/8/2021, anh Trần Anh T đăng tin tìm giấy tờ trên mạng xã hội Facebook. Vào ngày 30/8/2021, đọc được thông tin trên, H sử dụng số điện thoại 0373200913 gọi đến số điện thoại 0919560986 của anh T nói là đã nhặt được giấy tờ của anh T, yêu cầu anh T gửi cho H ít tiền thì H sẽ gửi trả lại giấy tờ cho anh T. Anh T yêu cầu H chụp ảnh giấy tờ gửi qua cho anh T xem nhưng H không đồng ý và H tiếp tục yêu cầu T gửi tiền cho H thì H sẽ gửi hình ảnh giấy tờ đã nhặt được. Theo yêu cầu của H, anh T sử dụng tài khoản số 105001956599 mở tại ngân hàng Viettinbank chuyển vào số tài khoản 65210002939090 mở tại ngân hàng BIDV của H số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền xong, anh T gọi điện thoại cho H nhưng không liên lạc được. Sau đó, anh T tiếp tục nhờ em họ của anh T là chị Ngô Thị Ngọc (sinh năm: 1979, trú: Số 26, đường Cát Dài, phường Lê Chân, quận Kênh Dương, thành phố Hải Phòng) sử dụng số tài khoản 105848399999 mở tại ngân hàng Viettinbank chuyển vào số tài khoản 65210002939090 của H số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền anh T chuyển vào số tài khoản của H là 2.500.000 đồng. Sau khi chuyển tiền xong anh T không liên lạc được với H và cũng không nhận được giấy tờ đã bị mất.

Ngoài ra, Nguyễn Văn H còn khai nhận với thủ đoạn gian dối như trên, H đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 29 người với tổng số tiền 15.670.000 đồng, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, cụ thể như sau:

1/ Tran Thi H - Số TK: 42510001293571, số tiền 200.000 đồng

2/ Pham Minh P - Số TK: 0001017999914, số tiền 200.000 đồng

3/ Tran Đinh M - TK: 19034394051015, số tiền 700.000 đồng

4/ Tổng công ty Dịch vụ Viettel - TK: 0515186886666, số tiền 1.000.000 đồng

5/ Không xác định được tên - TK: 8660108686886, số tiền 600.000 đồng

6/ Ha Van V - TK: 9704992012206176567, số tiền 500.000 đồng

7/ Nguyen Thi Nhu T -TK: 0000013969695, số tiền 100.000 đồng

8/ Không xác định tên - TK: 184398613, số tiền 1.000.000 đồng

9/Tran Van S -TK: 105871582377, số tiền 300.000 đồng

10/ Không xác định tên - TK: 19037226072014, số tiền 100.000 đồng

11/ Nguyen Hung G - TK: 03925421301, số tiền 50.000 đồng

12/ Vo Thi Thuy N - TK: 106006376189, số tiền 170.000 đồng

13/ Le Hai S - TK: 9704992000215014184, số tiền 2.000.000 đồng

14 /Lương Thế L - TK: 261342339, số tiền 500.000 đồng

15/ Le Đinh Thao N - TK: 991021801214630, số tiền 300.000 đồng

16/ Nguyễn Ái Tr - TK: 13642897, số tiền 3.300.000 đồng

17/ Đinh Hoai T - TK: 106001909554, số tiền 250.000 đồng

18/ Không xác định được tên - TK: 0351001194776, số tiền 300.000 đồng

19/ Nguyen Thanh L - TK: 12210001231944, số tiền 500.000 đồng

20/ Ho Quang Hi - TK: 109870515838, số tiền 300.000 đồng

21/ Le Ba Q -TK: 103873172938, số tiền 400.000 đồng

22/ Le Thi P - TK: 62510000039257, số tiền 300.000 đồng

23/ Chau Thai H - TK: 0777795599, số tiền 300.000 đồng

24/ Duong Van H - TK: 19036804517011, số tiền 700.000 đồng

25/ Bui Thị Phuoc H - TK: 0041000352799, số tiền 400.000 đồng

26/ Không xác định được tên - TK: 19033693446011, số tiền 300.000 đồng

27/ Phan Trung H - TK: 0001123536065, số tiền 200.000 đồng

28/ Ngo Huu H - TK: 03239266001, số tiền 500.000 đồng

29/ Huynh Đuc N - TK: 56210000680134, số tiền 500.000 đồng.

Với nội D vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **21**/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 03** (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 16/11/2021).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 15/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật. Xét thấy, bị cáo là người bị cáo đã có tiền án về các tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích nhưng không lấy đo làm bài học mà tiếp tục phạm tội có cùng tính chất, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để làm căn cứ xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là có cơ sở, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 03/5/2021 đến ngày 06/9/2021, Nguyễn Văn H sử dụng điện thoại di động Vivo màu xanh gắn sim số 0373200913 đăng nhập vào tài khoản Facebook "Hỏi làm gì", bị cáo đọc thông tin tìm giấy tờ của những người bị mất giấy tờ và các thông tin liên quan đến bản thân của các cá nhân bị thất lạc giấy tờ, trong đó có các anh Huỳnh Kim Đ, Lê Ngọc D, anh Trần Anh T. Sau đó, H điện thoại cho anh Đ, anh D và anh T để nói dối là H đã nhặt được giấy tờ và yêu cầu anh D, anh Đ, anh T chuyển tiền H tạ qua số tài khoản 65210002939090 của Nguyễn Văn H mở tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Quảng Nam và chiếm đoạt của anh Lê Ngọc D số tiền 320.000 đồng, anh Huỳnh Kim Đ số tiền 300.000 đồng, anh Trần Anh T số tiền 2.500.000 đồng. Tổng số tiền H lừa đảo

chiếm đoạt của anh Lê Ngọc D, anh Huỳnh Kim Đ, anh Trần Anh T là 3.120.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/5/2021 đến ngày 06/9/2021, bị cáo Nguyễn Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản của các bị hại Lê Ngọc D, Huỳnh Kim Đ, Trần Anh T với tổng giá trị là **3.120.000** đồng; đồng thời, trước đó tại bản án hình sự phúc thẩm số 88/2015/HS-PT ngày 14/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo H 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và tại bản án hình sự phúc thẩm số: 176/2019/HS-PT ngày 01/8/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt bị cáo H 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích nên Bản án hình sự sơ thẩm số: **21**/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhiều tiền án về nhóm tội "Chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng tính chất thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và H quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật và không nặng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 03** (Ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 16/11/2021).

2. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu **200.000** đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 20/7/2022).

Nơi nhận:
- Cơ quan tiến hành TT;
- Người TGTT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Cẩm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa**